

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày 08-01-2019

*“V/v tranh chấp Ly hôn và nuôi con
chung giữa anh T và chị O”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Dân

2. Ông Đào Duy Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2018/TLST ngày 11 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đào Đức T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn:* Chị Triệu Thị Minh O, sinh năm 1972; ĐKTT: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tuyên bố mất tích.

(Tại phiên tòa có mặt anh T, vắng mặt chị O)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10 /2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là Anh Đào Đức T trình bày: Anh và Chị Triệu Thị Minh O tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội cấp đăng ký kết hôn số 130 ngày 02/12/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn sinh sống tại Miền Nam, quá trình vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm. Đến đầu năm 2012, vợ chồng chuyển về quê anh ở xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình sinh sống, do chị O không hợp với lối sống quê chồng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng tăng thêm. Tháng 8/2013, chị O đã bỏ đi, từ đó đến nay không thông tin gì cho anh, anh đã đến quê chị O tìm nhưng được gia đình chị O cho biết, từ khi bỏ gia đình anh đi, chị O không về nhà, gia đình cũng không có tin tức gì của chị O. Tháng 5/2018, anh đã làm đơn yêu cầu tuyên bố chị O mất tích, ngày 17/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã tuyên bố một người mất tích đối với chị O. Nay anh xin ly hôn chị O để xây dựng cuộc sống mới.

Vợ chồng có 01 con chung là Đào Thu Tr sinh ngày 02/11/2003, hiện đang ở với anh, anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị O cấp dưỡng cho con.

Vợ chồng không có tài sản và không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là Chị Triệu Thị Minh O đã bị Tòa án tuyên bố mất tích kể từ tháng 8/2013 theo quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 17/9/2018, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương theo quy định của pháp luật, nhưng chị O vẫn không có tin tức.

Ý kiến của cháu Đào Thu Tr: Từ khi mẹ cháu bỏ đi, cháu được bố cháu nuôi ăn học đầy đủ, nguyện vọng của cháu xin được tiếp tục ở với bố cháu.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự, xử cho Anh Đào Đức T được ly hôn Chị Triệu Thị Minh O; giao con chung Đào Thu Tr sinh ngày 02/11/2003 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con không đặt ra giải quyết, chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; anh T khai vợ chồng không có

tài sản chung, chị O vắng mặt nên không xét; anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Đào Đức T xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với Chị Triệu Thị Minh O, chị O đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tuyên bố mất tích kể từ tháng 8/2013, căn cứ vào Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn là Chị Triệu Thị Minh O bị tuyên bố mất tích, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng không có tin tức của chị O, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Anh Đào Đức T và Chị Triệu Thị Minh O xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội cấp giấy đăng ký kết hôn số 130 ngày 02/12/2002 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm và chị O không hòa hợp với cuộc sống quê chồng dẫn đến vợ chồng bất hòa, hôn nhân không hạnh phúc. Chị O đã bỏ đi từ tháng 8/2013 cho đến nay không có thông tin gì cho anh T và người thân. Ngày 17/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã tuyên bố chị O mất tích kể từ tháng 8/2013. Nay anh T xin ly hôn chị O, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức của chị O. Vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, xử cho anh T được ly hôn chị O là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự.

Về nuôi con chung: Anh Đào Đức T và Chị Triệu Thị Minh O có một con chung là cháu Đào Thu Tr sinh ngày 02/11/2003, xét nguyên vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh T là chính đáng và phù hợp với thực tế hiện tại chị O đã bị tuyên bố mất tích, anh T hiện nuôi con chu đáo, nguyên vọng của con chung cũng xin được ở với bố. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh T, giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con do anh T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về chia tài sản chung: Anh Đào Đức T khai vợ chồng không có tài sản chung, chị O bị tuyên bố mất tích, do đó phần tài sản Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Đào Đức T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh Đào Đức T và Chị Triệu Thị Minh O có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho Anh Đào Đức T được ly hôn Chị Triệu Thị Minh O.

2. Về nuôi con chung: Giao cho Anh Đào Đức T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Thu Tr sinh ngày 02/11/2003 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng cho con không đặt ra giải quyết.

Chị Triệu Thị Minh O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Anh Đào Đức T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003784 ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đào Đức T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Triệu Thị Minh O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã T, huyện T, TP. Hà Nội.;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hương Liên
(đã ký)